

Số: 211/2020/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 13 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 299/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Ái T, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Số 24/7/11A, B, phường T, Quận 7, Thành Phố H.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trí L, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị Ái T và anh Nguyễn Trí L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Kiều N, sinh ngày 29/9/2012 cho chị Lê Thị Ái T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trí L có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/10/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của quyết định công nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đến khi thi hành án xong thì anh Nguyễn Trí Lập còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Ái T và anh Nguyễn Trí L chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Ái T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0016392 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) hoàn trả lại chị T.

Anh Nguyễn Trí L nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- UBND xã T;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 18/4/2012);
- THA dân sự huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Văn Phương

